

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 24/04/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lý

Ông Nguyễn Xuân Hà

Ông Võ Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Xuân Thiện** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Nam Hải – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Thị Ngọc T - Sinh năm: 1994 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn X (sinh năm 1961) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1970);

Chồng: Phan Đức H - Sinh năm: 1984, có 3 con lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2022

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022; đến ngày 06/6/2022 thì có Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị Ngọc T:

Luật sư Bùi Thị N1 – Văn phòng luật sư Đặng Văn P, là luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh K, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Luật sư có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Từ Văn M – Sinh năm: 1956

Trú tại: Số A đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trương Minh Đ – Sinh năm: 1966

Trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lê Văn T1 – Sinh năm: 1952

Trú tại: Số I Cô B, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Bùi Thị L – Sinh năm: 1978

Trú tại: Khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 21/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do ông Từ Văn M, (làm nghề xe ôm) trình báo và giao nộp 01 gói hàng nghi ngờ bên trong chứa ma túy có đặc điểm: 01 gói nylon được dán kín, có dán biên nhận gửi hàng của nhà xe K với thông tin “PNL2004220041, Người gửi: TÔ, Người nhận: LINH 0938509843”. Ông M trình báo: Vào khoảng đầu tháng 04/2022, khi ông M đang hành nghề chạy xe ôm tại khu vực thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì gặp một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch, dân ở tại thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng số điện thoại thuê bao 0582170277) đến N du lịch và có thuê ông M chở đi công việc. Sau đó, người này xin số điện thoại của ông M nói để khi có hàng gửi từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì nhờ ông M nhận và giao lại cho người khác, ông M đồng ý và đã cho số điện thoại 0794664956 của mình cho người này. Đến khoảng ngày 14/4/2022, người phụ nữ trên gọi điện thoại cho ông M yêu cầu nhận 01 gói hàng từ nhà xe K trên đường N, thành phố N mang đến giao cho một người phụ nữ ở khu vực ngã ba X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Ông M đã nhận gọi hàng trên mang ra địa chỉ trên giao cho một người phụ nữ và được trả công số tiền là 600.000 đồng. Khoảng 10 giờ 00 ngày 21/4/2022, người phụ nữ (sử dụng số điện thoại thuê bao 0582170277) tiếp tục gọi vào số thuê bao 0794664956 của ông M nói đến nhà xe K nhận gói hàng và mang đến giao cho người phụ nữ tại khu vực ngã ba thôn X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (là người mà ông M đã giao hàng vào ngày 14/4/2022) và nhận tiền công 1.000.000 đồng. Nghi ngờ gói hàng trên có chứa ma túy nên ông M đến Công an thành phố N trình báo sự việc.

Căn cứ lời khai của ông M, khoảng 15 giờ 00 ngày 21/4/2022, tại trạm dừng đón khách của nhà xe Q (gần ngã ba đường liên thôn X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa), tổ công tác Công an thành phố N phối hợp với Công an xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa kiểm tra, phát hiện Lương Thị Ngọc T đang đứng chờ nhận gói hàng đựng ma túy của một người phụ nữ tên N2 (sử dụng số điện thoại thuê bao 0582170277) gửi từ thành phố Hồ Chí Minh ra. Tại trụ sở Công an xã V, huyện V, tổ công tác tiến hành mở niêm phong gói hàng mà ông M giao nộp có sự tham gia chứng kiến của Lương Thị Ngọc T thì phát hiện bên trong gói hàng chứa 42,0635 gam ma túy thuốc lắc (loại MDMA) và 01 bìch nylon màu trắng bên trong chứa 36,2327 gam ma túy khay (loại Ketamine). Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Thị Ngọc T (tại nhà không số thuộc thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa) tiếp tục phát hiện, thu giữ: 51,1166

gam ma túy thuốc lắc (loại MDMA) và 11,4780 gam ma túy khay (loại Ketamine).

Qua làm việc, Lương Thị Ngọc T khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của Trịnh mua của người nữ tên N2 về để bán cho người khác. (Bút lục số 09, 10, 11, 12, 37, 38, 198, 199, 204, 205, 206, 207, 230, 231, 232, 233).

Tại Kết luận giám định số 145 ngày 27/4/2022, Phòng K1 - Công an tỉnh K xác định: Tổng cộng khối lượng ma túy bị thu giữ là 93,1801 gam ma túy thuốc lắc (loại MDMA) và 47,7107 gam ma túy khay (loại Ketamine) (Bút lục số 24, 25).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 4/2022, thông qua người làm nghề xe ôm (chưa rõ lai lịch), T quen biết và mua 40 viên ma túy (thuốc lắc) với giá 210.000 đồng/01 viên và 10 gam ma túy (khay) với giá 9.000.000 đồng của một người phụ nữ tên N2 (chưa rõ lai lịch), từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện V phân lẻ bán cho các đối tượng tên H1, M (đều chưa rõ lai lịch) và nhiều người khác với giá 250.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc, từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/nửa hộp 5 (khoảng 2,5 gam) ma túy khay. Ngày 14/4/2022, T tiếp tục mua của N2 100 viên ma túy thuốc lắc. N2 đã liên hệ với ông Từ Văn M đến nhận giúp gói hàng rồi đem đến nhà giao trực tiếp cho T và được T trả công là 600.000 đồng. Sau khi có ma túy, T cất giấu ở nhà tại thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và bán lại cho nhiều người khác. Sau đó, do khách chê ma túy dở nên khoảng 20 giờ 00 ngày 20/4/2022, T liên lạc yêu cầu N2 đổi lại 100 viên ma túy thuốc lắc khác, N2 đồng ý và hẹn đến chiều ngày 21/4/2022 sẽ có người mang ma túy ra giao cho T. Đồng thời, N2 sẽ gửi thêm cho T ma túy khay để bán. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, khi T đang chờ người đến giao gói hàng ma túy thì bị phát hiện bắt giữ như trên.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKH-P1 ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lương Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Đối với đối tượng tên N2 (sử dụng số điện thoại thuê bao 0582170277) là người bán ma túy cho Lương Thị Ngọc T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K tiếp tục xác minh, thu thập chứng cứ để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với số điện thoại 0582170277 được đăng ký bởi Bùi Thị L (trú tại Khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau). L khai nhận không đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0582170277. Qua điều tra xác minh L không phải là người phụ nữ tên N2, không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Lương Thị Ngọc T và người phụ nữ tên N2.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lương Thị Ngọc T mức hình phạt 19 đến 20 năm tù giam. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu

hủy các mẫu vật ma túy còn lại, các bịch nylon, một cân điện tử; tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo.

Bào chữa cho bị cáo Lương Thị Ngọc T, luật sư Bùi Thị N1 đồng ý với tội danh và khung hình phạt theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đã rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận đối với hành vi phạm tội của mình để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lương Thị Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng nhưng tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy những người làm chứng đã có lời khai ở cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị Ngọc T khai nhận: Trong tháng 4 năm 2022, bị cáo nhiều lần mua ma túy của một người phụ nữ tên N2 (không rõ lai lịch) với mục đích về bán lại cho một số người không rõ lai lịch. Ngày 20/4/2022, bị cáo liên lạc yêu cầu N2 mang 100 viên ma túy thuốc lắc đến đổi cho bị cáo và được hẹn giao ma túy vào chiều ngày 21/4/2022, trong lúc bị cáo đang chờ người đến giao ma túy thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Thị Ngọc T phù hợp với các biên bản sự việc ngày 21/4/2022, biên bản khám xét, kết luận giám định của Phòng K1 - Công an tỉnh K, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận rằng, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lương Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các

chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy, các căn bệnh xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán bị Cơ quan điều tra thu giữ là 93,1801 gam ma túy loại MDMA; 47,7107 gam ma túy loại Ketamine. Theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo Lương Thị Ngọc T mua bán thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xem xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là phụ nữ có thai trong giai đoạn điều tra nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kiến nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp tục tiến hành điều tra, xem xét những hành vi có dấu hiệu phạm tội của đối tượng tên “Ngân” và xử lý theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Bị cáo Lương Thị Ngọc T thừa nhận: một điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu vàng, có gắn sim thuê bao số 0799983738 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) thu giữ của bị cáo Lương Thị Ngọc T là điện thoại được bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các phong bì niêm phong ký hiệu B, B1, B2, C, C1 là ma túy còn lại sau giám định, 1 cân điện tử màu đen, nhiều bọc nylon có khóa khần miệng không chứa gì, 1 gói nylon có dán biên nhận của nhà xe K và 1 hộp giấy hình chữ nhật kích thước (13,5x8x4,5) cm thu giữ được, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Lương Thị Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị Ngọc T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **LƯƠNG THỊ NGỌC T 19 (mười chín) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022 đến ngày 06/6/2022.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu vàng, có gắn sim thuê bao số 0799983738 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) của bị cáo Lương Thị Ngọc T.

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước ghi số:145/GĐ-GT/2022
- “Mẫu vật còn lại sau giám định : Các viên nén màu xanh lá cây trong mẫu B: Có tổng khối lượng: 39,2587g”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Thượng tá Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương T2, Nguyễn Văn C và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh K.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước ghi số:145/GĐ-GT/2022
- “Mẫu vật còn lại sau giám định : Các viên nén màu xanh lá cây trong mẫu B1: Có tổng khối lượng: 10,8722g”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Thượng tá Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương T2, Nguyễn Văn C, và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh K.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước ghi số:145/GĐ-GT/2022
- “Mẫu vật còn lại sau giám định : Tinh thể màu trắng trong mẫu B2: Có tổng khối lượng: 11,0701g”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Thượng tá Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương T2, Nguyễn Văn C, và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh K.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước ghi số:145/GĐ-GT/2022
- “Mẫu vật còn lại sau giám định : Các viên nén màu xanh nước biển trong mẫu C: Có tổng khối lượng: 41,6395g”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Thượng tá Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương T2, Nguyễn Văn C, và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh K;

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước ghi số:145/GĐ-GT/2022
- “Mẫu vật còn lại sau giám định : Tinh thể màu trắng trong mẫu C1: Có tổng khối lượng: 35,7043g”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Thượng tá Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương T2, Nguyễn Văn C, và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh K.

- 01 (một) cân điện tử màu đen, không rõ nhãn hiệu.

- 01 (một) gói nylon, có dán biên nhận gói hàng của nhà xe K với thông tin “PN2004220041”, Người gửi: TỔ, Người nhận: LINH 0938509843 và 01(một) hộp giấy hình chữ nhật kích thước (13,5x8x4,5) cm.

- Nhiều bịch nylon màu trắng có khóa hàn miệng kích thước (2,5x2,5) cm bên trong không chứa gì.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Lương Thị Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH